

Kỹ Nghệ Lấy Tày

Tác giả: Vũ Trọng Phụng

Thể loại: Tiểu Thuyết

Website: <http://motsach.info>

Date: 24-October-2012

Tựa -

Ai đã từng đọc qua sách “Cạm bẫy người” chắc cũng nhận thấy rằng ngòi bút phóng sự của ông Vũ Trọng Phụng đã nói tới một độ rất cao trong nghệ thuật. Không những ngòi bút ấy đã ghi được sự thực, lại còn ghi được cả cái thực trạng của sự thực nữa: ghi được cái trạng thái biến hiện trong chớp mắt, cái trạng thái phức tạp hỗn độn và bình dị linh hoạt của sự thực hàng ngày xô đẩy quanh mình.

Nếu phải giới thiệu với quốc dân thiên “Kỹ nghệ lấy Tày” về phương diện phóng sự, thì tài nghệ của tác giả trong những tác phẩm đã nói trên kia đủ làm đảm bảo chắc chắn rồi.

Cuốn sách này, tôi không muốn chỉ coi là một thiên phóng sự. Tôi muốn đặt nó vào hàng những công trình có ảnh hưởng xa rộng hơn, những công trình có thể vạch phương hướng cho văn nghệ, những công trình giúp được tài liệu cho đời sau khảo xét về buổi này.

Buổi này là một buổi hy sinh. Đời chúng ta chỉ là một độ đường phải qua, một số năm, tháng phải phí để đi đến một tổ chức, một trật tự mới.

Vừa ở thế giới cũ bâng hoàng bước sang thế giới mới, chúng ta tuy vẫn hành động, vẫn tiến thủ, nhưng chỉ là thủ đất dò đường, đi hết thí nghiệm này đến thí nghiệm khác, chưa đặt được căn bản vững cho cuộc sinh tồn. Cái căn bản ấy, phải xây đắp nên được là công cuộc của thời gian. Trong khi chờ thời gian ta chỉ gọi là sống một cuộc đời bơ vơ trôi nổi.

Cuộc đời “hy sinh” này gây cho ta nhiều điều bi phần, nhưng, đứng vào phương diện một nhà cầm bút, thì buổi đời lại mở ra được nhiều đất mới để vun trồng tài nghệ.

Nước ta hiện đương sống một cuộc đời biến đổi lạ lùng, không có hai trong lịch sử. Chỉ trong vòng ngoài năm mươi năm, bao nhiêu lề thói, bao nhiêu tư tưởng, bao nhiêu hình dạng của bốn nghìn năm phải phá huỷ đi gần hết. Vậy hiện tượng của cuộc biến đổi ấy như thế nào, sức xung đột của Đông Tây ảnh hưởng vào đời vật chất và tinh thần của xã hội ra sao, há chẳng là những điều nên mô tả ra cho đời sau được biết ư?

Được cái vinh dự sống trong một thời cực độ nhất của lịch sử, nhà cầm bút há chẳng nên tiến thẳng vào trung tâm thời cực mà tìm tòi, xem xét, suy nghĩ, ghi chép những sự trạng người trước chưa ai gặp thấy, những sự trạng người sau không thấy nữa, những sự trạng chỉ riêng mình được mục kích mà thôi?

Ở buổi giao thời này, nhà cầm bút không nên phí thời giờ đem tài nghệ ra phụng sự cho những vấn đề đời nào người ta cũng có dịp nghĩ đến, những vấn đề “thiên cổ” làm thắc mắc tâm óc của nhân loại những tự xưa rồi. Công việc ấy là công việc đời thái bình. Bây giờ nhà cầm bút đương đứng làm chứng cho cuộc tàn phá xã hội cũ, và xây đắp xã hội mới, phải nghĩ thuật lại cho đời sau biết một vài trong muôn nghìn công cuộc hoặc đã gây nên thời cực, hoặc ở trong thời cực mà ra.

Tôi riêng nghĩ về bốn phận người cầm bút bây giờ là thế, chắc ý kiến không khỏi có chỗ sai lầm hoặc sơ lậu. Nhưng tôi cũng đánh bạo viết ra đây, vì tôi cho rằng cuốn “Kỹ nghệ lấy Tày”

đã đưa tác giả vào con đường bôn phận theo như tôi hiểu.

Mong rằng cuốn sách này, quốc dân sẽ không hoan nghênh nó như hoan nghênh những cuốn sách đọc tiêu khiển trong nửa giờ.

Chương I - Đầu Và Tai

Nhà bà bán hàng nước ấy đã bắt đầu run...

Trước một cơn thịnh nộ vô nghĩa lý của một kẻ sức lực hơn mình, tôi vội phải đứng ngay lên và lùi mấy bước để giữ thế thủ. Giữ một cách kể cũng hèn, vì cái thế mình đứng là mình không dám để lộ, mình vẫn cứ phải làm như chỉ nhượng bộ, và sợ sệt, và khuất phục nữa, vì sợ cái thế thủ của mình cũng đủ khiêu khích cho bên địch lại càng khởi thế công!

Những lời dọa nạt vẫn không thôi hất vào mặt tôi như một cơn mưa nặng hạt:

- Phải! Một trăm thằng thì đều lấy cớ là đến du lịch cả trăm. Nhưng bọn chúng ta không còn ai lạ gì! Cái đất Thị Cầu này vẫn là chỗ để cho bọn trẻ tuổi nhàn cư đến ăn trộm ái tình hoặc giở giối những thủ đoạn hèn mạt khác, bọn người bản xứ khốn nạn ấy thường cũng có những bộ dạng khả nghi y như anh (1).

Kẻ gây sự như thế với tôi vừa la xong thì hai bàn tay hộ pháp của va đã nắm tròn. Cái mặt va khiến tôi phải nhớ đến một vài vai trò trong phim Big House. Mép, cằm và quai hàm của va tua tủa những sợi râu mới đâm ra vài hôm làm cho va có cái vẻ ngang tàng của Jean Valjean khi mới vượt ngục.

Chùng như nước mặt của va chỉ có đến thế, và chỉ còn cách nhỏ xuống đất một cái tỏ ý khinh bỉ và dồn cả sự căm hờn vào đôi mắt đe dọa tôi. Trước mắt tôi là một con hổ đang muốn gầm. Nhưng trước mắt con hổ lại có sự thản nhiên bình tĩnh của tôi – lớp rào sắt ngăn nó vậy. Tôi đợi va cảm tức tôi chán chê đi rồi mới đáp:

- Tôi đây không thuộc hạng người mà các ông chồng ghen tuông phải gặp mặt thì mới xong đâu! Anh đừng vội nhảm.

Sau cùng, va lâu nhâu:

- Tôi rất hy vọng thế đó. Và tôi xin báo trước anh rằng, nếu tôi sẽ bắt được quả tang anh làm một chuyện bất lịch sự gì thì mặc lòng là thiệt hại cho tôi hoặc chỉ thiệt hại cho ông bạn đồng ngũ của tôi ở đây, tôi cũng sẵn lòng “hầu hạ” anh ngay!

Tôi đáp gọn:

- Xin vâng. Và cảm tạ.

Thế xong va mới chịu quay đi, lộp cộp in xuống mặt đường lầy bùn dẫu giày đầy những vết đánh khuy to tướng.

Đó là một dân nước nào bên Tây phương? Người Đức hay người Nga? Người Ý hay người Bỉ? Hay một người Ba Lan?

Tôi không biết và có lẽ cũng không cần biết rõ đến thế. Điều tôi cảm chắc là bác lính lê dương ấy, thấy một người trẻ tuổi lạ mặt ở giang sơn mình mà đã nổi nóng, tất nhiên có phen bị vợ, hạng phụ nữ Việt Nam đi lấy Tây (2) lừa dối hẳn hoi rồi. Nghĩ kỹ ra người ta cũng có quyền nghi

ngờ mình và sinh sự với mình. Lẽ thứ nhất vì người Âu ở Đông Dương có cái thói quen hễ cứ thấy một người bản xứ làm báo thì nghi cho là làm hội kín cũng như thấy một người ăn vận âu phục lại gần nhà mình là chỉ có một nghề đi chim vợ Tây!

Và lẽ thứ hai là vì ở cái... “Kỹ nghệ lấy Tây” nữa.

Những cuộc phối hợp của một số đông phụ nữ nước nhà với những người Tây phương liệu có đáng là những cuộc nhân duyên hẳn hoi không? Hay đó chỉ là, chỉ như..., chỉ hao hao giống... chỉ phảng phất... đáng gọi là một thứ “kỹ nghệ”?

Trước khi nêu lên đây những việc có thể đáp lời cho câu hỏi ấy, tôi hãy xin kể qua mấy cảnh mà, nhờ đó, tôi thấy ra trong cái óc cái câu hỏi kỳ lạ trên kia.

Trước nhà thờ chính, Hà Nội...

Buổi sáng, tiếng chuông đương khua động cả kinh thành.

Bốn chục chiếc xe hơi từ thêm nhà thờ nối nhau một hàng dài vắt ra phố Lagisquet như một con rắn bẻ kỳ quái nằm vươn mình: một đám cưới Tây. Mặt trời tươi tỉnh rọi ánh sáng để điểm thêm cho những bộ áo của những ngày đại tiệc. Hàng đám người ta đón chào vồn vã nhau, ô ạt kéo nhau vào nhà thờ. Tại một góc thêm nọ, hai nhà, một gia đình Pháp một trăm phần trăm và một gia đình Pháp – Việt đương tung bùng trò chuyện với nhau. Cái gia đình Pháp chỉ có hai người: bà vợ trẻ và rất đẹp, còn ông chồng đã già, tóc đã bạc phơ, tinh thần trông oai nghiêm sang trọng như một ông công sứ nào vậy. Còn cái gia đình Pháp – Việt thì có bốn người: ông chồng Pháp, bà vợ Nam, với hai con (tất nhiên là lai) trai và gái. Cặp vợ chồng quý phái người Pháp trăm phần trăm kia đã bắt tay bà “đằm ta” một cách kính cẩn không ngờ. Bà này cứ khảnh khách cả cười, tiếng Pháp lầu lầu, tiếp chuyện đã tự nhiên, mà bệ vệ, mà sang trọng!

Một cảnh như thế khiến ta có cái cảm tưởng dễ chịu khi thấy một người đàn bà là dân một nước còn “dã man”, lấy chồng người bảo hộ mình hẳn hoi mà cũng không lép vế. Lấy tây như thế hẳn là không phải làm một kỹ nghệ.

Một cảnh khác nữa...

Một cái nhà tây nhỏ ở vùng châu thành.

Ngoài sân.

Dân quê qua đường thường phải ngạc nhiên mà dùng chậm đà chân mỗi khi thấy một ông Tây chân đi guốc mộc quai cao su lúi húi cầm bô cào san một luống rau giữa lúc vợ ông ngồi chễm chệ trên ghế mây ở dưới hiên, đan một cái áo len và tặng cho mấy đứa con lai nghịch ngợm những tiếng nói cả Pháp lẫn Nam, thứ thì để chỉ tên súc vật, với thứ nữa, chuyên chỉ để réo đến năm đời, mười đời. Đó tưởng cũng là một bức tranh về hạnh phúc gia đình, mặc lòng có những lời nguyện rửa tặc tần của người đàn bà An-nam. Người chồng vốn là cựu chiến binh, có lẽ đã quen tai với những tiếng súng đại bác ở Verdun, nên cũng không chấp chi ngôn ngữ mọi rợ của một mụ đàn bà mọi rợ.

Nếu chỉ thấy toàn những cảnh như thế, tôi đã chẳng dám nghĩ đến sự viết một thiên phóng sự với cái nhan đề “Kỹ nghệ lấy Tây”.

Nhưng, một buổi sáng kia, một me Tây trước vành móng ngựa toà trưng trị đã nói một câu khiến cho công chúng quên khuấy ngay mình đang ở chỗ trang nghiêm, tưởng dè lúc đó đương xem hát bội mà thích chí cười ồ.

Viên thông ngôn vừa dứt tiếng gọi. Một thị khua rộn gót giày mang cá đồng đánh dẫn xác lên. Cử chỉ tuy vô lễ, khả ố, song cái mặt trông lại khả ái.

- Tên là gì?
- Nguyễn Thị Ba.
- Bao nhiêu tuổi?
- Hăm năm.
- Làm nghề gì?
- Trước lấy một ông phó đoan, sau lại lấy một ông...
- Im! Nghề gì chứ ai hỏi chồng!
- Sau lấy một ông cập-ten.

Viên thông ngôn cúi kính làm luôn:

- Không có nghề phải không? Vô nghề nghiệp (quay lên quan toà). Sans profession.
- Việc gì mà vô nghề nghiệp?
- Thế làm nghề gì?
- Làm nghề gì? Làm nghề... làm nghề lấy Tây!

Công chúng cười ồ. Viên mõ toà đứng lên sực sực hoài mà ở cuối toà vẫn có tiếng cười khúc khích. Đáp một câu hỏi của quan biện lý, viên thông ngôn bực mình cứ việc:

- Elle déclare exercer le métier d'épouser les Européens!

Ông biện lý ngẩn người ra nhìn ông chánh án. Ông chánh án cũng ngẩn người ra nhìn ông biện lý. Rồi hai ông mỉm cười.

Lời khai nọ cũng đã ngộ nghĩnh, cũng đã táo tợn thay. Nhưng sao thị kia dám sung sung như thế? Hay là có nghề lấy Tây thật? Mà sao hai ông quan toà lại chỉ mỉm cười? Chỉ tha thứ, hay là hai Ngài đã hiểu lời khai ấy không sai với sự thực đó chăng?

Tôi muốn hiểu sự mỉm cười tha thứ của hai ông quan toà.

Cho nên buổi sáng mưa phùn gió bắc, tôi đã đội vào đầu một cái cát-két, ôm dưới nách một cái cặp nhỏ, đáp chuyến xe hơi thứ nhất đi Thị Cầu.

Các me đã chia chồng Tây ra làm ba hạng: xi-vin, cô-lô-nhân và lê dương.

Tôi muốn đến chỗ có thứ hàng hạ giá nhất đã.

Trước khi thẳng tiến trên con đường vào làng Cổ Mễ nó dắt tôi qua xóm các me, tôi mới kịp ngồi tránh mưa tại một hàng nước có một bà “nguyên vợ Tây” ngồi bán, thì thành lính bác lính nọ đến gây sự với tôi.

Một anh làm báo trẻ tuổi và yếu ớt, lại lẩn lóc ở chỗ có những ông chồng cả ghen người Âu châu thì cũng là một sự nguy hiểm đấy.

Khốn nỗi, tôi chỉ muốn hiểu nghĩa lý cái mỉm cười của hai ông quan toà.

Chương II - Cự Môn Thê Thiếp

Vì rằng ông bạn mới quen nhưng đã tri kỷ của tôi đã có hai hơi một chai “bổ” nên nay ông nói chuyện nhiều nhiều. Rượu làm nóng máu, máu nóng bắt người ta nghĩ đến ái tình, mà ái tình bao giờ cũng khiến người ta phải đau thương. Trước mắt tôi, nằm dài tại khay đèn một cách cũng xoàng xĩnh như tôi là một vị “anh hùng” của chính phủ Kerenski. Ông đã cao tuổi, kêu chỉ ao ước một chế độ trọng sự tự do cá nhân như chính thể cộng hoà của nước Pháp thôi, nên ông phải bỏ nước xa nhà. Sang Paris, Đi-mi-tốp đã làm đầu bếp một khách sạn lớn. Việc bắt mất tích nguyên soái Koutiepoff khiến ông ta rùng mình rồi đăng vào đội lính lê dương. Ngày nay... than ôi! Ngày nay Đi-mi-tốp chỉ còn là một người đội lê dương, và rồi có khi đến... bẹp tai nữa.

- Tôi đã sang Bắc Kỳ lần này là hai lần, mỗi lần hai năm sáu tháng, nghĩa là 5 năm. Trong 5 năm mới gặp ông là phái viên nhà báo, lần này là lần đầu. Ồ, tôi sẽ nói hết các chuyện cho ông hiểu tại sao một người đàn ông như tôi mà một đời lấy đến mười bốn người vợ. Mà người đàn bà Bắc Kỳ, trời ơi! Thật là những “đứa trẻ ốm yếu và mười hai lần như bản” theo lời thi sĩ nhà binh Pháp De Vigny! Xin lỗi ông, ông có giận tôi vì lại nói xấu người đàn bà xứ sở ông không? Chắc không, vì ông cần biết những sự thực. Còn nếu ông không bằng lòng thì, tôi xin lỗi ông!

- Không, không! Việc gì ông lại phải xin lỗi?

Tôi “đỡ lời” như vậy mà thấy khoái chí vô cùng. Cái gì nhỉ? Một người anh hùng muốn nói xấu một người đàn bà mà lại phải xin phép tôi ư? Phái viên một nhà báo, để thường Đi-mi-tốp cũng tưởng tôi oai như ông Pierre Seize hay một ông Louis Roubaud nào chắc!

Rồi tôi nghĩ đến lúc bà hàng nước huyện thuyên chỉ chờ nói những câu tiếng Tây khó hiểu để giới thiệu tôi với ông ta. Lại lúc mời ông ta một “chầu” phở thì sao mà khó vô cùng! Bây giờ mọi sự đã thay đổi hẳn. Cái gian nhà gỗ ở bên đường sau Nhà Ngựa này đã tình cờ giấu kín dưới mái bao lờ tâm sự của một viên tướng võ mà những sự nghiệp “anh hùng” nay cũng không còn dấu vết ở Nga-la-tư.

Bên ngoài, trời vẫn mưa. Mưa đã một tuần lễ rồi.

Tiếng cửa kẹt, bác chủ “tiệm” đã mua thuốc về. Chúng tôi chỉ còn nằm lại để nhường chỗ cho người nằm tiêm.

Chương III - Mà Không Muốn Nhận Tao Là Chồng?

Trời thì tối mà đường thì bản, đó là... phong cảnh sau Nhà Ngựa lúc 10 giờ đêm. Tôi đi như một người phiêu lưu, mạo hiểm, mắt nhiều khi chỉ thấy tối mịt, giày cứ thỉnh thoảng lại “hụp” xuống một vũng nước đánh bồm một cái, tai nghe thấy tiếng ngựa hí với đập móng xuống thềm lộp cộp mà thềm thường, mà cảm thấy có cái tư tưởng phi thường là mình cũng được yên nghỉ như một con vật nào bên trong bức tường ấy thì cuộc đời há lại chẳng tốt đẹp lắm sao!

Đây rồi, một ngọn đèn. Một ngọn đèn điện như vươn cổ soi hộ đường cho mình mà sáng cũng chẳng được mấy. Mà mắt thấy ánh sáng thì đôi giày vô tội lại sắp chịu một cái khổ hình khác, quăng đường sáng lại lầy nhầy những bùn mới đọng nước hơn những quăng tối tăm. Trước mắt tôi, những vết bánh xe đã hiện thành hình những con rắn bạc nằm ngổn ngang khắp mặt đất. Người ta giàu trí tưởng tượng cũng nguy hiểm thật, vì tôi rùng mình nghĩ đến con đường nhỏ ở giữa cánh đồng có nhiều bãi tha ma mộ địa nhờ nó tôi sẽ về nhà bạn ở làng Cổ Mễ. Rõ khổ!

Nhớ đến câu: “Đã khuya, ông cứ nghỉ tạm đây với tôi” của bác “chủ tiệm”, tôi bỗng hối hận vô cùng. Song không lẽ lại khóc để hòng với ai? Rồi thì... những bức hàng rào với tường đắp bằng đất đỏ nó là đặc tính của những nhà ở Cổ Mễ, mới ban ngày khiến tôi ca tụng mãi là có vẻ thần bí như nhà ở Tây Tạng, thì bây giờ đã khiến tôi rùng mình phát sợ, sợ vì đã hiểu nghĩa chữ thần bí.

Chợt thấy từ cách chỗ ấy vài mươi thước đưa ra những tiếng gào thét và găt gỏng với nhau.

- Toa ba mỗ nhá cút xê ăng co xê moa! Toi kích tê moi săng bẫy dề, a lò phi nì phăm, phi nì ma ghi! A lò, kích! (Mày không có quyền về ngủ nhà này nữa. Mày bỏ tao đi mà không trả tiền, thế là hết vợ, hết chồng. Thế thì... đi, đi!).

Một vài phút thấy im. Sau lại có tiếng găt, mà vẫn tiếng người đàn bà:

- No, se phi nì! Vất tăng. (Không! Thế là hết! Đi, đi)

Tôi định thần nhìn... Hai mươi thước trước mặt tôi, trong một gian nhà gỗ lợp lá kia, dưới ánh sáng yếu ớt một ngọn đèn dầu, tôi thấy bóng dáng một người lính hai tay gãi sườn, chân giang rộng, đứng nghênh ngang lấp cả cái cửa mà nhìn vào để cho một người đàn bà áo trắng quần trắng cũng to lớn chẳng kém, tóc đã sổ, sừng sộ xỉa xói vào mặt rồi ân ái tặng mình những câu văn chương kia.

Người lính – chồng hay khách hàng? – vẫn cứ đứng im. Hình như hãy sử dụng cái im xem bên kia có sợ không đã... Người đàn bà nóng tiết, chỉ tay ra đường:

- Va tăng! Ê tút-suyt! (Bước ngay tức khắc!).

Bây giờ ông chồng bị đuổi mới hỏi, mà giọng vẫn bình tĩnh:

- Rê pét tơ cơ tuy viêng đờ đĩa (Mày thử nói lại những lời vừa nói tao nghe!)

Tức thì, rõ rọ vào mặt chồng, người đàn bà lại:

- Moa ba bơ toa! Sí toa phe két sốt, moi điếc com măng đàng phe toa xếp linh ê toa pát sê công sây dờ ghe! (Tao không sợ mày. Nếu mày làm gì, tao trình quan tư bỏ nhà pha mày và lôi mày ra toà án binh).

Bóp một cái, cái tát đã vội chấm câu cho những câu mắng nhiếc với đe dọa “lãng loạn”. Người vợ lùi lại đàng sau hai bước, hai tay bung giữ lấy mặt và cúi đầu đứng im. Nhưng, than ôi! Anh chồng bây giờ lại muốn cho vợ nói nữa, nói nhiều hơn trước, nói tẻ hơn trước. Vì rằng lúc ấy nó mới xông vào, hai bàn tay nắm lại mà tặng vợ những cái “quai hàm” hình như trên sân đánh bốc nó muốn cho kẻ địch bị một miếng “nốc ao” để mình chiếm giải vậy! Tức thì tiếng máy đưa trẻ con oà khóc lên như ri. Nhanh như chớp, một thằng bé độ 10 tuổi từ trong nhà chạy vụt ra. Nó sang nhà bên cạnh đấm cửa. Rồi thì, từ hai nhà bên cạnh đều thấy tiếng cửa mở và có hai bác lính lê dương khác, quần áo ngủ, đi guốc ta, vừa chạy sang cái nhà “khổ chủ” ở giữa, vừa lầu nhầu... Sau ba phút, phố Nhà Ngựa hết vắng vẻ, vì đã đầy những đàn bà con trẻ chạy ra xem.

Mãi nhìn người đổ ra xem, tôi quay lại nhìn đến cặp vợ chồng kia thì không hiểu bởi duyên cớ vì đâu, cuộc chiến tranh đã bày ra một cục diện khác hẳn. Ông hàng xóm đang bị cái “ông chồng bị vợ đuổi” đấm đá cho một trận không tiếc tay. Một phút sau, ông hàng xóm khác nhảy vào đấm đá anh chồng bạo ngược. Sau cùng thì bị một người giữ hai tay, bị một người bóp cổ, bác lê dương khiêu khích trước nhất là oằn người đi như một sợi tóc lơ trên một ngọn lửa rồi ngã xuống thêm nhà.

Bấy giờ tôi đã dám chạy đến tận nơi.

Lạ chưa! Phái phụ nữ với bọn trẻ con tò mò nhìn tôi mà những ngài lê dương lúc ấy không ai để ý đến tôi cả. Vậy cứ bảo họ đa nghi thì hiểu sao được!

Người vợ lúc này ngồi thở hồng hộc, xoa mặt, xoa lưng rồi nói một cách tự nhiên như chung quanh đây ai cũng là đầy tớ mình vậy:

- Phe vợ nia ba tui! (Đi gọi lính tuần phòng!).

Chợt một bác lê dương khác vỗ vai sừng sộ hỏi tôi những câu bất nhã thế này:

- Thằng này! Mày đứng làm gì ở đây?

Tôi nghiêm mặt nhưng vẫn giữ lễ độ:

- Không phải chuyện mày tao! Tôi là một người viết báo đến lấy tin! Tôi là một người viết báo đến lấy tin.

Anh ta dịu giọng:

- Lấy tin về nỗi gì? Đó chỉ là chuyện vợ chồng người ta đánh nhau!

- Thế ngộ đã xảy ra một vụ án mạng?

Chợt lại một người thứ hai, mặt mũi sáng sủa, trông có vẻ học thức hơn, mỉm cười hỏi tôi rất nhã nhặn:

- Đấy, một việc như thế, ông sẽ bình phẩm người lính lê dương hay người vợ người lính lê dương

như thế nào, tôi có thể biết trước không?

Nguy rồi. Một anh lễ phép bao giờ cũng đáng sợ hơn một kẻ thô tục. Người thô tục thực thà nên sự nóng nảy ấy không đáng lo. Điều này họ lịch sự tươi cười với mình, nếu họ trị mình là họ trị cho rõ đâu ra đấy. Tôi phải nghĩ rồi mới đáp:

- Một chuyện vợ chồng đánh nhau thì ở nước tôi là sự thường, có gì mà bình phẩm? Có lẽ tôi cũng chả viết nổi một cái tin vặt nữa. Tôi chỉ lấy làm kính phục các ông mà thôi. Các ông đã dám gác tình anh em đồng ngữ ra để che chở một người đàn bà. Đã chắc đâu người đàn bà ấy không có lỗi.

Thế là người lính lê dương lịch sự ấy được vui lòng. Vì chỉ so vai khế nói với tôi:

- Chính thế. Chúng tôi dân Tây phương không ai nỡ dùng đến một cành hoa để đánh một người đàn bà. Anh chàng kia đã đánh một người đàn bà, thế là không tốt, là làm một việc tổn danh dự cho chúng tôi. Chúng ta là phái khoẻ thì dù người đàn bà không ra gì nữa chúng ta cũng chỉ nên chịu nhường nhịn.

Bốn ông lính lê dương đi tuần đã rầm rộ kéo đến. Mãi đến bảy giờ, hai ông hàng xóm quý hoá mới thôi đề và bóp cổ giúi dưới thềm nhà ông bạn cô thế kia.

Người lính bị giải đi rồi thì lân bang cũng kéo về ngủ cả. Tôi ngạc nhiên ở chỗ lân bang coi một chuyện to như vậy chỉ là sự thường.

Rồi không bao giờ tôi có thể quên được cái cười gằn, cái cười nhạt, cái cười nghiêng rít hai hàm răng lại, của người chồng bị hất hủi, một cái cười có hứa một cuộc đổ máu, của người chồng tặng lại cho vợ khi bị bốn ông “ba tui” giải đi.

Trước khi bước vào gian nhà ấy, vắng từ xa thấy còn đưa đến tai tôi một câu:

- Đã bị “công sân đờ ghe” rồi mà lần này lại thế, bà cho gọi là đi đút!

Chương IV - Lá Gió Cành Chim

Sở dĩ gọi được là nhà “bên cạnh” cũng vì gian nhà gỗ ấy ngăn đôi ra không phải bằng tường không phải bằng vách, cũng không bằng cốt hẳn, nhưng một nửa cái hàng rào thì là bằng cốt, còn nửa nữa chỉ là cái màn mỏng mà muốn khỏi để thông thoáng, bà chủ nhà đã treo vào màn mấy bức tranh Hàng Bò với hai đôi câu đối... không có chữ, thế là xong.

Cho nên cứ từ bên này để ý tò mò, tôi cũng có thể biết được mọi sự xảy ra ở gian bên cạnh.

Bà Ách lúc này còn lúi húi dưới bếp làm cà phê cho tôi. Không hiểu bà Kiểm làm đã tiến cử tôi bằng những câu khôn khéo thế nào mà bạn bà ta, tiếp đãi tôi một cách cảm động. Cũng may là hiện nay bà ta nghỉ việc – chết, quên! nghỉ chồng – mà cái tuổi trẻ của tôi chỉ vào hạng con bà nên bà không sợ ai nghi. Chứ gì?

Những thị nào dù có ngọn lười rần độc đến đâu chẳng nữa, dễ đã dám nghi một kẻ như tôi lại đi lôi thôi với một bà già. Nhất là Suzanne, cô con gái bà, tuy đương độ phơi phơi 17 cái xuân, song lúc tôi có đây, may sao lại đi Hà Nội.

Không phải tự nhiên tôi có cái tính xấu: tò mò. Nếu khi bà Ách dọn giường cho tôi nghỉ tạm mà chẳng thì thào: “Này, bên cạnh cũng có mấy đám đang tìm chồng đấy!” thì tôi đã chẳng phải nhịn thở mạnh, vén bức câu đối để nhòm sang...

Có hai me. Một me nằm đắp chăn ủ oải đọc một tờ báo cũ. Còn me kia ngồi thừ trên ghế, khoanh tay co ro, cái quần trắng cái áo len xanh, đôi bít tất hoa đào cũng không thể bài trí nổi cho mặt có được lấy một vài nét... me. Cũng răng trắng cẩn thận đấy, song nó vẫn quê kệch thế nào! Chỉ được cái bình tĩnh là đáng phục! Ôi! Lã Vọng! Cụ thử sống lại mà xem vẻ mặt một người đàn bà khi ngồi bó tay chờ... công danh mà thản nhiên đến thế, rồi cụ nghĩ lại những lúc có cái tâm thần thư thái lúc ngồi câu, xem cụ có phải kính phục cái “triết học” của me ấy không!

Một tiếng cùi rìa chạm cốc đánh keng một cái khiến tôi quay lại.

Bà Ách đã bày lên bàn mẫu bánh, cốc cà phê sữa và gạt đầu gọi tôi. Tôi ra ngồi bàn. Bà Ách nháy mắt một cái, đoạn khẽ hỏi:

- Bên ấy có mấy người ở nhà?

- Hai.

- Hai thôi á? Thế thì họ đi đâu vắng mặt hai đấy. Mới có hai ả nhảy đầm ở Hà thành sang vài hôm nay.

- Sang đây nhảy đầm hay tìm chồng?

- Chắc là để kiếm chồng đấy chứ nhảy với nhót gì! Thế ông có thấy bà già nào cũng độ tuổi tôi ngồi đấy không?

Tôi lắc đầu. Bà Năm cau mày một lát rồi:

- Bà ấy là bà Cẩm, nghĩa là hồi ở Chùa Thông đã lấy nhầm ông cẩm. Con cái chả có, nay trở về già đành phải làm cái nghề bà Nguyệt rồi lấy hoả hồng để độ thân. Nghĩa là cũng như bà Hai Yểng bên này. Song bị khốn đốn hơn bà Hai Yểng nhiều, vì không có vốn. Phải lắm, đến bà Hai Yểng là người sống đã thâm căn cố đế bên này, cửa hàng cát-cút (casse croute) đắt, cửa hàng xe đạp chạy, mà chỉ bao số chị em bị chạy làng cũng đến lệch nghiệp nữa là trần như bà ta. Đã ít xu lại cờ bạc thì tất phải chết!

Vừa lúc ấy có tiếng guốc ở ngoài vào. Rồi thấy những câu hỏi, đáp:

- Thế nào me, được hay thua?

- Được ba hào! Tao đói lắm mà có hàng miến ngon quá cũng không dám ăn, sợ không có tiền tiêu vật. Mà xem trong bíp-phê còn gì không? Hình như còn cái bánh hai đấy. Lấy ra đây, cả hộp bơ nữa, mau! Con Duyên kia, đứng lên!

Vậy thì ra bà Cẩm của tôi đã là người quen thân mất nét đi rồi! Vào cái cảnh ngộ ấy, giá biết điều thì bà nên hỏi com nắm tay hay com nguội với niêu dứa kho. Song le... thói quen! Bơ với pho mát đã vượt trùng dương qua đây, đã chinh phục được nhiều kẻ thù ở đủ các giai cấp.

Chợt thấy tiếng bà Cẩm gắt:

- Làm gì mà lâu thế? Lúi húi mãi thế? Có thấy mẩu bánh không?

Đến cái giọng thản nhiên không run sợ đáp lại:

- Thưa cô, có bánh, nhưng hộp bơ đặc cả kiến rồi...

- Cái gì? Kiến vào bơ à? Tiên nhân mẹ nhà mày nữa! Làm với ăn! Chỉ được cái bộ ngời lỳ ra như mẹ người ta ấy, chứ không còn biết trông đến một cái gì cả!

Một... nàng tên Duyên là đến nỗi bị chửi như thế việc ấy khiến động lòng... trặc ắn của tôi. Tôi chỉ muốn can thiệp. Chưa thể can thiệp được ngay, tôi hãy chạy ra chỗ cái mảnh mà nhòm. Thế cũng đủ tỏ lòng săn sóc rồi: tôi đã bỏ cốc cà phê.

Lúc này cô ả nằm đắp chăn cũng bỏ tờ báo cũ, xướng hoạ:

- Chị Duyên cứ lơ đễnh như thế thì không thể lấy thằng nào bên được. Chị phải biết lo mới được chứ! Đến như tôi cũng còn khốn đốn đây nữa là...

Rõ thật lửa đã cháy lại có kẻ tưới thêm dầu, Bà Cẩm làm một hồi nữa:

- Sao không ở làng mà lấy thằng cổ cày vai bừa nào thì lấy có được không? Thân phận đã thế lại còn chê chồng! Không biết bố mẹ mày ăn uống gì mà đẻ ra mày như thế chứ? Xào một xanh rau thì bắc lên hai con đĩa! Một tháng chưa tắm, rận chấy lúc nào cũng như sung! Ngồi ăn com, ho một cái bắn vung com ở mồm ra như mưa ấy! Chồng nó đã không chê thì thôi chứ lại còn chê chồng! Tưởng ta... vàng... ngọc lắm đấy!

Duyên chỉ đứng im cúi đầu. Không cãi là nhận lỗi.

Ấy một người như thế mà người ta nuôi để chỉ chờ đến lúc là... quăng cho Tây phương.

Tôi đã quay về bàn với cốc cà phê của tôi để nghĩ đến các ông lính lê dương, những vị hoặc anh

hùng, hoặc có khối óc ngang tàng, đã ở một đảng cướp hay một đảng vô chính phủ, đã nạy đường sắt để làm đổ một chuyến hoả xa trên có một ông tổng trưởng ngoại giao, hoặc đã ra lệnh cho mấy chục phát súng lục cùng nổ tại một ngân hàng, đã vượt ngục, đã tránh thoát viên đạn trượt ngang tai tại một biên thuý, để rồi lạc loài đến Thị Cầu này, ôm lấy một người có giá trị đến như thế mà nỉ non, rên rỉ: “Tôi yêu mình lắm, mỹ nhân ơi!”.

Tôi không được mục kích thấy Duyên chê chồng. Tôi cũng không được biết lúc Duyên bị ba ông chồng lính lê dương chê.

Nhưng mà... đôi bit tất hoa đào, cái vẻ mặt thản nhiên vì ngu dần của Duyên. Với những câu kê khai tam đại Duyên của bà Cẩm.

Vậy thì tôi thử cứ phác hoạ cái đoạn đời của Duyên từ khi Duyên còn là cô gái quê...

Một buổi chiều...

“Hỡi anh đi đường cái quan...

Dừng chân đứng lại em than một lời!”

Đương bó lúa với mấy chị em, Duyên thấy một chàng quần lụa, áo xa hoa, giày đế kép, đội nón dứa, tay xách cái va-ly tre, bước thoăn thoắt trên đường Duyên đã cất giọng oanh hát gheo. “Anh đi đường cái quan” đi ba bước rồi dừng lại, nhìn... Dưới ruộng chiêm, tiếng mấy người đàn bà cười khúc khích. Chợt khách bộ hành cũng hát:

“Nếu không duyên số thì thôi,

Xin đừng chuốc tiếng là người lãng lơ!

Dù anh đã có con thơ,

Nếu còn đủ đờn anh cũng vợ lên lòng!

Hay em là gái chưa chồng?

Lên đây, anh sẽ cho bằng... cho mang!”

Mấy chị em bạn càng cười già hơn, riêng Duyên chỉ đứng cúi mặt. Duyên đã có chồng rồi. Người khác, không có ý gì thì mới bông lơn được. Sự im lặng này đã tố cáo một tội của Duyên: không yêu chồng!

“Anh đi đường cái quan” đáo để ấy mỉm cười đắc chí rồi đi.

Đêm, về nhà, nằm cạnh anh chồng đi ngủ không rửa chân, Duyên thấy chán. Trời! Con người bần tiện, ngồi ăn thì đầu gối quá tai, chán làm sao, trời ơi, buồn làm sao! Nói thì giọng nhát gừng, chỉ những ấy với lại nhà mày ơi, có phải không nhẩy! Đã thế, có việc ra đình lại ngôn bất xuất khẩu, trên các cụ ghét, dưới bọn đàn em khinh.

Chán ơi là chán!

Một tháng ấy, Duyên đã dùng thời giờ để chê chồng.

Tháng thứ ba, Duyên về ở nhờ chị: hai bên cùng bỏ lửng.

Trốn chúa lộn chồng thì còn ai lấy, Duyên đã ra Hà thành. Một hôm, tại kinh đô, Duyên may sao đã gặp một người trông y như “anh đi đường cái quan” vậy. Người ấy đã nói với Duyên những câu ngọt ngào làm sao, bùi tai làm sao. Người ấy mời Duyên vào nhà kia “trò chuyện” một đêm, Duyên đã gật đầu. Sáng hôm sau người ấy không biết bảnh mắt đã đi đâu, làm cho Duyên phải tháo đôi khuyên bạc.

Thế rồi thì... những ngày sống vất vưởng tại kinh thành.

Không chịu nổi nữa, Duyên đã... bò lên Chùa Thông tìm cô là bà Cẩm.

- Lạy cô cháu đã đại dột, cô thương cho.

Duyên tuy thú tội đại dột, song vẫn không hối hận, phải không hối hận một tí nào cả! Bà Cẩm chép miệng:

- Rõ đồ voi dày! Tiên nhân mẹ mày nữa! Thôi được! Cứ ở đây hầu hạ bà rồi tiện dịp thì bà gả cho Tây cho xong!

Hôm sau, bà Cẩm tổng con sen đi vì nó hay ngủ gật.

Rồi bà Cẩm dạy cô cháu đánh phấn, bôi môi, kẻ lông mày. Bà thương cháu bà lắm: cái cóoc-xê lụa cũ còn dùng được mà bà cũng cởi ra cho. Bà chỉ dặn là lúc thổi com, rửa bát thì đừng có mặc đến. Xóm các me ở Chùa Thông mới ít lâu đã đồn nhau biết cô Duyên là gái quê đi kiếm chồng.

Hôm ấy, me sừ Giăng đến chơi...

- Ki e xen là? (Thị kia là ai?)

- Ma ni-et. Bay dan, don, bố cu tốt! Toa vù loà ê-pu-dê? (Cháu tôi đấy. Nhà quê, trẻ, tốt lắm. Có muốn lấy không?)

- Bay-dan? Vre? Đấng noa? Phét voa! (Nhà quê thật? Răng đen à? Xem nào).

Bà Cẩm quay lại bảo cháu:

- Mày nhìn nó mà cười tình đi ta xem!

Duyên liếc mắt một cái rồi cười, Me sừ Giăng gật gù:

- Xa và xa và. Giơ viêng đê. Ô voa com me. (Được lắm, được lắm. Tôi sẽ quay lại. Chào mụ thôi).

- Chiêng! Giăng! Phô mơ đồ nê vanh biết cẩm bua boà! Xăng qua ba lạp ben rơ vợ nia! Hánh? (Này, Jean, phải biểu tôi hai chục bạc hoa hồng. Nếu không đừng lại nữa. Thế chứ?).

Me sừ Giăng lại gật gù một hồi rồi mới ra đi. Thế là xong. Bao nhiêu tin đi mối lại của hai bên nhà gái nhà trai, trầu cau, chạp ngõ, sêu tết, bánh chung bánh giầy, đại lễ, dẫn cưới, chỉ là mấy câu tiếng tây giả cây ấy. Ba hôm sau, Duyên đã thành: Madame Jean. Bà Cẩm có hai chục bạc bỏ hòm... Chả lỗ vốn...

Tôi tính đến chuyện đi tìm bà hai Yếng, tìm bà Đội Tứ là người chôn các me, với bà Ách Nhoáng xem độ này còn hùng hổ như hồi ở Việt Trì không. Tôi đã đứng lên, toan đi:

- Chào ông!

- Không dám, chào cô.

Suzanne đã về. Cô ăn mặc ta. Chao ôi! Đẹp đâu có đẹp! Thế thì tôi đi làm sao?

Chương V - Suzanne Muốn... Và Không Muốn

Tại sao bà Ách không những cho phép mà lại còn muốn tôi với Suzanne cùng sống đôi nhau thăm thú Thị Cầu và Đáp Cầu? Hay đó là một cuộc xếp cảnh? Hay đó là chúng nhận lòng tin.

Không bao giờ tôi biết rõ được và tưởng cũng chẳng cần biết rõ. Các ngài cứ hiểu cho rằng sau vài tiếng đồng hồ trò chuyện thì, trước mắt Suzanne, tôi đã tỏ ra là một kẻ biết điều phải trái, đại lượng, đáng yêu, không khinh người.

Cho nên trong khi đi đường, tôi hỏi thật Suzanne rằng:

- Cô đi chơi với tôi thế này mà không ngại điều tiếng gì hay sao?

Thì Suzanne cúi đầu đáp:

- Tôi tưởng chính tôi đã coi ông như một người anh thì ai muốn bảo sao cũng mặc họ chứ? Cứ biết, chính tôi, tôi không nghi tôi, thế là đủ rồi.

Nghe thấy thế tôi vừa vui, vừa buồn. Vui vì được người tin và không vui vì... chỉ được tin thôi, phải đâu đó là sự đáng cho mình tự đại!

Đã quá huyện Võ Giàng. Trên đường về Bắc Ninh, chúng tôi lộn bước; tiết trời hơi lạnh, lại vừa lạnh mưa, nên đi chơi Đông chúng tôi cũng có cái cảm tưởng như đi chơi Xuân.

Những me...

Những me...

Lại những me...

Nào hai chúng tôi có thể là một đám rước đầu mà các me chạy ra xem đông đến thế! Quần trắng lồm lộp, răng cũng trắng với những cái áo len hoặc áo di-lê, các me khiến tôi muốn hỏi: "Nhàn hạ thế, không họp nhau đánh chẵn đi à?" Dù đẹp, dù xấu các me đều có những nét mặt khó tả cả. Thập thò bên trong cánh cửa hay sau cái màn màn, các me khiến tôi muốn đổi lại câu thơ của Ôn Như Hầu:

Bóng gương lấp ló trong màn,

Cỏ cây cũng... sợ nổi tình mây mưa!

Tôi hỏi Suzanne:

- Tại sao phần nhiều các me Tây vẫn già, vẫn xấu, mà vẫn dặt chồng?

- A, cái điều ấy tôi biết rõ lắm. Tây họ có con mắt nhận sự đẹp khác xa ta. Ông trông thấy một người đàn bà đầy đà, mặt đầy đặn, hoặc béo núc béo ních chẳng hạn... Thế thì ông đủ ghê sợ, cho là thô phải không? Ấy đại khái thế, người Tây họ lại cho là đẹp. Ông có biết mặt bà Bé Tý không? Ấy chính tại tôi đã được nghe một ông Tây khen bà ta có cái đẹp hoàn toàn: người đàn bà đẹp nhất nước Nam! Còn khi ông thấy một người yêu kiều, thướt tha như liễu, rồi ông say

mê... Người Tây thì lại cho thế là cái đẹp đáng sợ. Lấy người mảnh dẻ, sinh đẻ vài chuyến thì nguy to ngay chứ gì? Hai nữa, cái đẹp mảnh dẻ là cái đẹp không bền, có phải thế không?

Tôi cười và hỏi thêm:

- Thế thì người Tây phương ưa mua những đồ có thể giữ được lâu bền?

Suzanne khế cho tôi một khuỷu tay vào mạng mỡ:

- Ông, thí dụ ông sắm bộ đồ gỗ hay may bộ quần, áo, liệu ông có thích cho những cái ông sắm chóng cũ chóng nát, chóng hỏng đi không?

Những sự đó đã đủ cắt nghĩa tại sao dân Âu châu ham mê thể thao và đã chế tạo ra vật gì thì vật ấy phải bền, không những kẻ đẹp. Chỉ có Đông phương, thí dụ như nước Nhật, là ưa cái đẹp mảnh dẻ chóng hỏng mà thôi.

Song le lời cắt nghĩa của Suzanne chỉ mới cho tôi rõ hai quan niệm về vẻ đẹp. Tôi còn muốn biết tại sao người xấu như ma cũng vẫn lấy được chồng. Mà xấu thì bà Ách kể đã là xấu! Vậy thì... ăn làm sao nói làm sao bây giờ? Tôi bèn xa xôi:

- Có lẽ không phải họ chỉ thích đẹp mà thôi đâu. Chắc cũng có nhiều người trọng nét, muốn vợ là người đức phụ. Phải thế những người không có nhan sắc mới không đến nỗi ế chồng.

Chính tôi, tôi đã không thật thà, để cho Suzanne tỏ ra là hơn tôi: đã thật thà... Vì rằng Suzanne nói:

- Ông tưởng thế chứ tiếng đức phụ không bao giờ nên để tặng cho một người đã đi lấy Tây. Tại làm sao xấu họ cũng lấy, già họ cũng lấy? Những người Tây ấy là những người chán đời. Nuôi đầy tớ sợ nó ăn cắp, thà lấy một người vợ, vừa được sai bảo vừa được... việc khác nữa. Đã không cùng nói một thứ tiếng, người vợ lại chỉ coi ông chồng là cái tử bạc thì người chồng dễ mỗi lúc đã đem tấm thân ái tình ra tặng vợ hay sao? Vả lại, một người Tây đã sang đây thì ai biết rõ đoạn đời về trước của người ấy thế nào? Khó óc họ không nhẽ chỉ để làm việc cho ái tình! Hai người đều có địa vị, cùng chí hướng, cảnh ngộ cần nhau, mà yêu nhau, đó mới là yêu. Muốn có ái tình thì hai bên không ai có thể khinh được ai. Chứ còn yêu để mà “một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng” thì đó là yêu vì thương chứ còn đâu là yêu vì yêu nữa?

Thật vậy, Suzanne còn trẻ mà đã hiểu sự đời biết bao! Nhưng cái đó cũng chẳng hay gì. Người nào hiểu sự đời lắm thì không mấy khi sướng cả. Sung sướng là cái phần của ai không hiểu biết sự gì mới được hưởng mà thôi.

Mới chuyện có một lúc mà đi đã được khỏi đường đất rồi. Trái đồi có nhà thương đã qua, phố ga qua, bây giờ trước mặt chúng tôi là cầu và sông, bên trái là đường hoả xa, bên phải là ngọn đồi có trại binh pháo thủ.

- Hay là chúng ta lên đồi?

Suzanne gạt đầu, chúng tôi vòng nhà máy Gạch, qua những dãy nhà đằng sau chợ Đập Cầu thủng thỉnh bước lên. Những nhà ở đây có thi vị lạ. Tôi bỗng có cái cảm tưởng như đi du lịch một nơi xa lạ nào. Những gian nhà nhũn nhặn đắp bằng đất đỏ chen chúc nhau mái thấp, mái cao hoặc cách biệt nhau bằng những lối đi quanh co như vết rấn, do những tảng đá xanh và xám

nói nhau, bắc bực nhau như những cái thanh ở một hòn giả sơn nào. Đẹp quá đi mất!

Bây giờ đã đến lúc để tôi tìm mọi cách khám phá cho ra những ý nghĩ âm thầm của một cô đầm lai trẻ trung, xinh đẹp, xem cô đã biết phác họa lấy một cái chương trình về cuộc đời hay chưa.

Những chuyện tâm sự chỉ có thể dò được giữa một cảnh nên thơ...

Ngọn đồi này... với cái miếu nhỏ chung quanh có mấy cây ổi điểm tô cho, mà dưới chân là một vùng nhà với trại binh, mà gần sườn là một khúc sông, kể cũng đã nên thơ lắm.

Chương VI - Mấy Bức Thư Tình

Bà Kiểm làm đã giới thiệu cho tôi quen bà cai Bu-Dịch nhưng bà này không mời tôi về nhà mà mời lại chơi nhà người “bạn đồng nghiệp”. Theo dòng chữ bút chì nguệch ngoạc trên mảnh giấy xé ở sổ thợ giặt ra, tôi cứ việc thấy cái sân có rào gang ở một ngõ lách thuộc phố Nhà Ngựa là vào.

Mới để chân trước cổng đã thấy một giọng lanh lảnh hát:

Bạc đồng me sừ chớ có mà phát xê...

At tăng moa rắc công tê tú sà! (1)

Nàng Thơ ở đây, dù sao, cũng đã “dung Âu hợp Á” thành ra văn minh hơn mình, hơn Nàng Thơ của cái “kêu đường giới” ở những chỗ tránh xe điện.

Đương đứng lảng tai muốn nghe thêm nữa thì đã thấy tiếng guốc từ nhà ra sân.

- Ông cứ vào, chị em tôi đương đợi mãi.

Đó là bà Cai. Tôi ngả mũ rồi vào. Đây là một gian... vừa là phòng khách, phòng ăn, và phòng ngủ. Có thể gọi là nhà thờ cũng được, vì bên cạnh cái giường tây gỗ, có thấy đóng một cái xích đồng bên trên bày đồ thờ, thờ một cái tranh con hổ. Chẳng biết Sơn quân ngài có biết xoi bơ không? Ai đã chơi khăm, để ngay ở đây một hộp như muốn cúng ngài thế?

Trên giường có hai me ngồi, ngồi châu một cỗ tổ tôm. Nếu phân tích kỹ lưỡng ra, cái giường ấy lý tất nhiên đã là cái sòng, đã chứng kiến cho bao nhiêu tối tân hôn, và biết đâu lại không là vật tòng phạm của bao nhiêu cuộc ngoại tình nữa! Cái giường của một me Tây cũng như cái dùi cui của một thầy cảnh sát, cũng như cái búa của bác thợ rèn, cũng như cái cổ của một ông nghị viện Việt Nam. Trong cái kỹ nghệ lấy Tây, thợ chỉ làm việc trên giường.

Thấy tôi vào, hai bà khép nép thu bớt những bộ đùi quần trắng lồm lộp lại, ngồi cả vào một chỗ, mời tôi ngồi ngay bên. Một bà hỏi bà cai Bu-Dịch:

- Ông ấy đấy à?

- Phải.

Bà kia lại mỉm cười:

- Thế ông định viết báo nói xấu chị em chúng tôi những gì thế ông?

Tôi đáp:

- Không, tôi không muốn nói xấu ai, tôi chỉ muốn rõ sự thực.

Bà cai Bu-Dịch cũng đỡ lời một cách quyền hành:

- Nỡm lăm! Cứ bông lon làm gì thế? Người ta đến đây để nói đùa hay sao?

Tôi lại phải lựa lời:

- Hai bà nên rõ cho rằng chúng tôi chỉ muốn rõ những cuộc phối hợp của đàn bà với người Tây phương có may, có rủi thế nào? Chúng tôi để ý nhất là trẻ con lai. Số này đông lắm nên vấn đề trẻ con lai sau này tất làm bận lòng các nhà cầm quyền lắm. Xưa nay hình như ta có cái thành kiến: nếu ai lấy Tây chỉ là vì tiền. Thế thì có bao giờ bà nào lấy Tây vì ái tình không?

Nào ai ngờ mới nói qua loa thế thôi mà hai mẹ kia đã hầu như nổi trận lôi đình. Cả hai đều xô xô lên rằng:

- Chứ không ư? Việc gì mà lại chẳng vì tiền? Ông tính chúng tôi với họ thì còn có thể nào vị tình vì nghĩa gì được nữa? Vả lại họ lấy chúng tôi cũng chẳng phải vì tình. Đối với họ, chúng tôi chỉ là những cái đồ chơi trong một hạn kha khá dài mà thôi.

Nói đại khái thế rồi, cả hai mẹ ra về lấy làm hả hê.

Tôi thật không ngờ.

Để thường nếu mình ra ý phỉn nịnh, đã nói trước rằng họ lấy nhau vì tình chẳng hạn, có lẽ các bà này coi mình như đã... mai nữa các bà cũng nên.

Song, từ xưa đến nay, mấy nghìn mấy vạn bà vợ Tây, phải chẳng bà nào cũng cùng một quan niệm như thế?

Chợt một bà vội dặn:

- Nêu ông có viết vào nhật trình thì cứ viết phăng rằng chúng tôi lấy họ là vì tiền, thế thôi! Mà hạng đàn bà chúng tôi là hạng bỏ đi, xã hội không cần kể đến nữa.

- Nếu những cuộc nhân duyên của các bà có thể chép vào thanh sử được thì trong cuốn sử ấy, từ khi người Tây sang đất nước này tưởng cũng đã có nhiều đoạn oanh liệt và vẻ vang.

Thế là bà Cai nói ngay:

- Người đàn bà Bắc Kỳ thứ nhất lấy Tây là bà Đội Chóp. Bà này chính là... chính là tổ sư nghề lấy Tây. Ông đội chết rồi, bà ta cũng chẳng nghèo, chẳng giàu. Con cái chẳng có, bà đội về già thì để tâm tư vào một việc, một việc ta cho là từ thiện: cái việc khóc ma mướn.

- Ới ai ơi là ai ơi: Trăm đường nghìn nãi, ai ơi ... Ai đi đâu bỏ cửa bỏ nhà, bỏ anh em cha mẹ, bỏ hàng, ai ơi...

Bốn mươi năm trước đây, người Việt Nam, ngoài sự lo tưới nước lụt lộn vào xác người chết, lại còn muốn người chết phải cảm động bởi những câu khóc lóc khéo của kẻ sống ở sau cái quan tài! Nhà nào sợ vì lẽ gì tang gia bối rối mà không đủ lời lẽ thảm thiết thì mời bà Đội Chóp giúp hộ một miếng. Bà Đội Chóp, một người có lòng từ thiện, đã vui vẻ mà khóc, tươi cười mà khóc, khóc một cách chu đáo, mà lại không tính tiền, nghĩa là khóc ga-tuyết vậy.

- Ới ai ơi là ai ơi!...

Nhưng thôi, chúng ta để bà cai kể nốt:

- Nước ta có số vạn trẻ con lai vô thừa nhận với số vạn nữa, thiếu niên, thiếu nữ lại có Pháp tịch,

được hiển đạt, tội ấy và công ấy ở cả bà Đội Chóp mà ra. Bà ta đã có can đảm đánh trống ra lệnh cho chị em hậu sinh chúng tôi không nom nớp sợ những ông khổng lồ tóc đỏ mắt xanh, nói thì oang oang như gáo, chân tay hay giơ lên như sự sùng sộ... Phải, mỗi khi người đàn bà bờ ngõ nghĩ đến sự trao xương gủi thịt cho những người xa lạ ấy mà nom nớp lo sợ, mà trừ trừ đo đắn, thì hầu như có linh hồn của tổ sư hiện lên an ủi rằng: “Không sợ! người Tây văn minh ra phết, họ không ăn thịt mình, cứ lấy bừa đi!”.

Bọn chúng tôi không ai nhịn được cười. Ấy là bà Cai mấy hôm nay vừa bị ông Cai chạy làng cho một vợ, nghĩa là bị chồng bỏ, nghĩa là bà vừa trải qua một trận phong ba, mà còn có gan bông lon như thế. Đủ biết quả tim kia không rung động nữa rồi. Lấy chồng hay bỏ chồng, bà này chỉ thấy là tậu được một cái chén hoặc nhờ tay đánh vỡ mất mà thôi!

Lúc này, một lũ trẻ con bà Cai dắt díu nhau lúc nhúc kéo sang. Đứa nào trông cũng hay hay, tinh khôn nhanh nhẹn lạ. Nhất là đứa bé ba năm trông y như trẻ quảng cáo của hiệu sữa “con chim” vậy.

Tôi buồn rầu vì chợt nghĩ đến bố mẹ chúng. Bọn trẻ ấy sau này sẽ có tương lai ra sao?

- Má ơi, má trông thằng Gioong nó đeo vào yếm rãi nó cái mỏ neo nó nhặt được đây này!

Con chị rầm rộ chạy vào, giơ thằng em ra khoe.

- Bước ngay! Bà đang có khách, đừng có đến ám quẻ bà nhé!

Quát rồi, bà Cai Bu-Dịch nhặt cái guốc giơ rõ cao. Mấy chị em hãi hùng, dắt búi ẵm bế nhau cút mất!

Không, một người đàn bà, dù là quái vật đi nữa, khi đã thành một người mẹ rồi thì khi nào lại nỡ cứ quái vật với cả lũ con mình rút ruột đẻ ra. Vậy thì sao trước lũ trẻ đang hôn hít nâng niu kia, mẹ chúng lại có cái cử chỉ như của cai ngục đối với tù nhân thế?

Tôi đã muốn bắt bình...

May sao, tôi nghĩ ra ngay.

Trong khi người đàn bà chỉ nghĩ đến tiền, người đàn ông chỉ nghĩ đến nhục dục, giữa hai bên hầu như có bức tường ghê gớm mà sự thành thực không thể nhảy qua được, chưa chi người ta đã nghi ngờ rồi. Những lời ân ái tự đáy lòng thốt ra đều đã bị coi là giả dối cả!

Khốn nỗi, không phải ai cũng có gan dùng đến cách đề phòng sự sinh dục cả. Từ những cuộc... cầu hợp đó có những kết quả là bọn trẻ kia. Có con là sự quý báu đối với ai, chứ đối với hạng vợ chồng này, có con là một cái họa. Người đàn bà hầu như chữa đẻ đẻ rồi mà hối hận. Anh đàn ông, nếu không hối là đã điên có khi cũng bán tín bán nghi đánh mấy cái dấu hỏi: có phải chính đó là lũ con cùng máu với mình?

Sự nghi hoặc đã sinh ra lòng căm hờn, mà bao nhiêu lẽ công phạt của lòng căm hờn đều chỉ trút lên đầu những đứa bé ngây thơ và vô tội!

Những đứa trẻ kia rất đáng yêu thương.

Song le, hoặc con người, hoặc con ta, bà Cai có cần... “đếch” gì?

Bà cũng y như nhà nước! (2)

Vì rằng bà lại thản nhiên cho tôi nghe thêm mấy chuyện:

- Bà Đội Chóp chỉ được tiếng là tiên phong thôi chứ cũng chẳng vẻ vang gì. Một người đã khóc ma muốn cho qua ngày đoạn tháng thì còn hay hóm gì nữa! Cứ kể cho đúng, trong bọn chúng tôi mà oanh liệt nhất thì có một số rất ít. Xin kể: bà Tây Cú, bà Chánh Tý, bà La Oa, bà Duy Kiềng. Ngoài ra còn nhiều bà lấy được những ông xi-vin sang trọng, quan cai trị, tây buôn. Thế mà, những bà hiển đạt liệu có vì ái tình không? Chắc ông chẳng dám phán đoán. Thôi, ông cứ yên tâm... Một người lấy Tây, cả họ được nhờ!

Đương dở chuyện, có hai mẹ nữa bước vào, Mẹ đi giày đằm và khoác áo tơ nói oang oang:

- Gớm! Con mẹ Bôn bây giờ đất lựa, hòm hĩnh tệ!

Mẹ thứ hai vút ô trên bàn đánh sinh một cái:

- Bà cho bị chạy làng một vố thì lại hiện nguyên hình! Chị em còn nhớ chuyện mẹ cai Phăng-Xoa không?

Thế rồi đến những chuỗi cười rúc rích. Bà Cai bảo một mẹ vẫn ngồi im từ nãy:

- Muốn nhờ ông ấy làm đơn cho thì nhờ đi. Tôi xin phép ông nhé?

Rồi thì... đám chần tay tư.

Một mẹ không đánh, kéo tôi ra chỗ cái bàn.

Chương VII - Ai Muốn Hoá Ra Sư Tử

Trước mắt Thế Lữ, con hổ già ở chuồng trong vườn Bách Thảo đã muốn gầm: “Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!”

Tuy đã là hổ – hoặc sư tử – mà nay về già rồi, bà Đội Tứ của tôi cũng không bao giờ muốn than như vậy. Nếu bà đã hết oanh liệt thì những cái khác làm nên oanh liệt bà còn có thể đem ra dạy dỗ bọn đàn em ngây thơ. Các me ở Thị Cầu, mỗi khi nhắc nhóm đến bà đều ra vẻ kính cẩn mà rằng: “Chị Đội Tứ của chúng tôi là người đáo để ít ai bì kịp, thằng chồng nào đầu trâu mặt ngựa đến đâu cũng phải e sợ”. Và ngay cả Đi-mi-tốp nữa, khi trông thấy bà ta, cũng đã nháy mắt bảo tôi: “Mụ này là mụ đáng sợ nhất trần đời!”

Những lời tiến cử như vậy khiến tôi chẳng dám coi thường một bà già trạc 60 tuổi, tóc mun đã pha màu bạc, một mắt hồng, cái mũi dọc dừa tô điểm cho bộ mặt có cái vẻ Tây phương, răng lại nhuộm đen, ngồi thản nhiên nhai trầu bồm bẻm ngấm nghĩa cuộc “hội kiến” của Đi-mi-tốp với Ái và Tích. Cái vẻ thản nhiên của bà Đội Tứ lúc này thế mà đáng sợ, vì Đi-mi-tốp cứ vừa nói với Ái vừa nhìn trộm bà ta. Đi-mi-tốp có dáng điệu hâu bay cao lăm le nhìn bọn gà con, song cũng nom nớp sợ mỏ và cánh của con gà mẹ. Đo đắn chán chê xong lão mới nói thêm thế này.

- Bạn tôi chẳng phải kẻ không ra gì. Chính là một người đứng đắn và tử tế. Khốn nỗi, cái tính rượu chè quá chén thì người lính nào chả có. Mà bạn tôi đã cam đoan rằng xin chừa. Nếu cô bằng lòng tha thứ, hẳn sẽ phải nghĩ cách chuộc tội. Tôi mong cô đừng đi vội, nán lại mươi ngày nữa, chờ kỳ lương sau...

Ái nhìn bà Đội và hỏi:

- Bà bảo con nên giả lời thế nào? Nó chỉ chi có 18 đồng thôi, con muốn...
- Thế nó có hay ghen không?
- Con không biết... Dễ thường không ghen lắm, như người khác đẩy thôi.

Nghe xong, bà Đội bảo Đi-mi-tốp:

- Alo điếc lụy vợ nia đô nê xanh biệt! La bơ tít đoạ bẫy dề pho băng xương ăng co đít dưa. Xăng qua en đoạ bờ lác kê bua Hanoi buýt cơ y a cảm soóc giăng đơ măng đê xa manh. (1)

Đi-mi-tốp cau mày, cắn môi không nói gì cả. Sau cùng ông ta bắt tay một lượt, vẫn không nói gì cả, chỉ cầm đầu ra. Bà Đội nhìn theo nói thêm: “Cần đến thì phải có tiền. Bắt đợi mười ngày thì phải mất năm đồng... mà nếu tiếc năm đồng thì cứ việc chạy đủ cả một tháng! Bao giờ mình lại chịu nước lép!”

Thì ra gian nhà ở Suối Hoa này đã nghiễm nhiên thành một nơi quan trọng để cho một ông dân Nga lấy tư cách thuyết khách đến nói lại cuộc giao hảo (do một “điều ước trăm năm” ràng buộc, nhưng lại bị cái vấn đề khô và ẩm làm gián đoạn) giữa nước Nam Việt ký kết với một nước bên Âu châu!

- Tích! Làm sao đến nỗi có mấy ngày mà đã bỏ nhau?

Cô Tích bẽn lẽn mãi không đáp. Cái dáng người còn mằng sữa với cái áo the kếp, chiếc khăn nhung, đôi giày nhung ấy tôi phải kinh ngạc, muốn than như quan Thống lĩnh Doumer lúc bị đạn: “Có thể đến thế được chăng?” Vì rằng Tích chưa đủ dày dặn phong trần, còn thiếu tư cách...

Tôi đã thừa hiểu như vậy, song bà Đội lại còn cắt nghĩa thêm:

- Ông tính có ai lại ngu dại như thế không? Bán hẳn đi ứng tiền thuê nhà cho nó, rồi để nó ăn ở với mấy ngày, bây giờ không thành chuyện gì cả! Mất không cái nhẩn!

Tích rụt rè:

- Khốn nạn nào con có ngờ đến nỗi thế đâu!

- Thế mà bỏ nó hay nó bỏ mà?

- Nó chẳng bỏ con thì con cũng đến bỏ nó. Nào bà có biết đâu...

Bà Đội ngắt lời:

- Úi chao ôi! Gái già này lại còn cái gì mà chẳng biết. Nghĩ đến các cô mà sốt ruột! Ấy là đã đi học, có chữ nghĩa hẳn hoi mà còn thế!

Tiện dịp, tôi vội hỏi đến đoạn đời về trước khi Ái và Tích chưa đến nỗi trôi dạt sang đây! Rồi từ chuyện nọ đến chuyện kia, lại nhờ cái vẻ ngạo mạn khinh đời của bà Đội, cái gì cũng không thêm giấu giếm cả, nên trong ít lâu tôi đã có thể phác họa nổi hai cảnh ba đào.

Ái và Tích là một cặp bạn thân. Cái nghèo khổ chung đã khiến hai cô yêu nhau như ruột thịt. Xưa kia không rõ đã đi học với nhau ở những trường tư nào. Chỉ biết không theo học được nữa thì hai người vào làm cho một hiệu mũ áo ở Hà Nội do một bà đầm chủ trương. Mỗi ngày làm 10 giờ, lương tháng có 6 đồng bạc!

Cả hai cam còng lưng chịu khổ, song vẫn lấy thế làm bằng lòng, nếu không có sự xảy ra. Phải, ở đời bao giờ cũng vẫn có cái “sự gì” nó xảy ra, để người ta đương sương phải hoá ra khổ, hoặc đã khổ lại phải khổ hơn nữa.

Tích ít chữ nghĩa cứ càng ngày càng bị bà chủ đem tên những súc vật mà tặng cho.

Thông minh, không bị cái nạn ấy, lại đẹp hơn bạn. Ái được bà chủ yêu, yêu vô cùng. Bà chủ yêu thì ông chủ lại yêu hơn. Tai hoạ ở đấy.

Một hôm, bà chủ đi vắng, ông chủ nắm tay Ái, lôi Ái vào buồng.

Hôm sau Ái bị đuổi ra.

Tích cũng theo nốt!

- Tấm thân đã như hòn ngọc có vết rồi, không bao giờ tôi dám nghĩ đến việc lấy một người chồng tử tế nữa. Khi một người đã sa ngã, hoặc tự mình, hoặc do người khác xô đẩy cũng vậy, đã ngã một lần là rồi cứ ngã mãi, có phải thế không, ông? Đã như tôi rồi mà lại lấy chồng An-

nam, sao nên! Lấy người tử tế thì nhục cho người ta, mà lấy người không ra gì thì tôi không muốn. Nghĩ thế rồi hai chị em cùng sang đây.

Tôi chưa hiểu hẳn lời tâm sự của Ái. Nếu Ái đã nghĩ cho Ái như thế, kể cũng đã cao kiến, song còn Tích? Cô này đã đến nỗi gì mà cũng nhắm mắt huỷ hoại một cuộc đời có thể tốt đẹp của mình đi? Tôi hỏi:

- Thế cô Tích cũng đã lỡ dở về tơ duyên rồi à?

Ái đưa mắt ra ý bảo để Tích tự mình đáp lấy.

Tôi cũng phải dùng luồng nhỡn tuyến có ngụ ý cảm thương ra yêu cầu... Chỉ trừ trừ ít lâu, Tích đáp, song đáp tôi một cách gián tiếp mà thôi, vì cô ta nói với bà Đội:

- Bà cứ bảo con đại dột, chính ra không phải đâu... Nhân tiện bây giờ con cũng thừa chuyện bà rõ không có bà cứ tiếc mãi. Ở bên Hà Nội, đã hai năm nay, con vẫn có một người nhân tình...

- A à!

Bà Đội reo rồi nghe Ái đỡ lời cho Tích:

- Hai người yêu nhau lắm, thật là một cái ái tình (!) cao thượng, ông ạ. Đó là một người cũng làm nhà buôn. Thế nhưng mà bác ta có vợ con rồi! Trước, tôi vẫn bảo chị tôi không nên vấn vương như thế. Chị ấy đã nghe, đã bằng đi một dạo... Thế mà không hiểu sao rồi lại quán quýt lấy nhau! Rồi một hôm thấy chị Tích kêu định lấy lẽ bác ta... Ấy trong tình trường, người ta vẫn vô nghĩa lý như thế đó. Rồi mấy hôm sau lại thấy kêu công việc không thành, vì vợ chồng bác ta cãi nhau đánh nhau làm sao ấy! Thế mới biết mắc vào lưới tình là thế !... Giữa hồi ấy, xảy ra việc không may cho tôi. Chị ấy thôi, chúng tôi tìm việc làm mãi, không được mà gánh gia đình cũng nặng, lại nghe lời mấy me Tây già ở phố Cửa Đông thành thử mới sang đây đây chứ. Chị Tích hơn tôi nhiều, ông ạ. Không bao giờ chị ấy còn phải hối hận! Trước khi bước vào con đường này, chị ấy đã làm theo câu Kiều:

Nhị đào thà bẻ cho người tình chung!

Tích tuy đỏ bừng mặt nhưng cũng hỏi tôi:

- Có phải không ông? Cái gì bằng yêu nhau? Tôi tưởng việc tôi đáng khen nữa.

Tôi cũng muốn kiếm lời khen ngợi, song bà Đội nói trước mắt:

- Có thể chứ lị... Mỗi khi nghĩ rằng may để cho nó phá tân may, rồi nó lại quýt may thì bà lại cứ thấy như lộn cả mấy khúc ruột lên.

Bà Đội nghiêng răng nói pha trò, rồi cầm cái lõi để đập xuống giường đánh thành một cái để chấm câu, thần tình như tiếng trống châu xinh vậy. Bốn chúng tôi không ai nhìn được cười. Bà Đội lại nói:

- Bây giờ thì : màu hồ đã mất đi rồi, thôi thôi vốn liếng đi đòi nhà ma, có tiếc cũng chả được nữa, chứ ví thử Tích nó hãy còn tân xem! Còn tân mà lại đến tay tôi dựng vợ gả chồng cho xem! Cái gì chứ vài ba chục bạc tiền hoa hồng thì dễ như bỡn! Một anh lính lê dương mà lấy được vợ còn tân nó sẽ quý hơn vàng. Mà bao giờ vợ chồng ở với nhau cũng dễ lâu bền, trừ phi con vợ

giở chúng giở quẻ hay thằng chồng mãn hạn phải đi nơi khác thì không kể.

Ai và Tích cùng phân nản:

- Cái kiếp lấy Tây ngán lắm, bà ạ. Nó cứ hay rượu chè, hay sùng sộ, lắm lúc tưởng có thể mình chỉ bị một cái thụi cũng bỏ đời. Bà bảo liệu có tay nào tàn ác đến giết chết mình không?

Bà Đội Tứ đã sắp hoá điên... Phải, ai bảo khêu gợi trong lòng một bà già tính chất một con sư tử khi còn trẻ? Bà quát rầm cả nhà:

- Việc gì mà sợ? Có đánh chết cùi ba vạn! Bọn họ toàn một tính mềm nấn rần buông mà thôi. Trừ phi bắt được quả tang ngủ với giai hầy chịu, chứ đường đường chính chính ra, mình phải mà họ trái, thì... chửi thì chửi trả, đánh cũng đánh trả! Các cô có biết gái này thế nào không? Đã có lần bị đấm một cái mà tát lại được ba cái đấy. Giơ dao lên dọa, gái này cũng tốc phăng ngay cái coóc-xê lên! Anh nào cũng phải gờm!

Quay lại với tôi, bà dịu giọng:

- Vả lại họ được cái khá là ít khi đánh đập đàn bà. Đánh là đánh dọa đấy thôi, chứ người họ như thế, sức vóc như thế, tưởng cứ một cái đấm mình cũng đủ bỏ mạng!

Bà ngắt lời một lúc, đoạn mỉm cười và thêm:

- Phải khôn mới được, nhất là khi gặp họ đi chơi gái, mình càng nên ra oai. Bắt gặp là không cần cất nghĩa gì nữa, cứ việc túm lấy tóc mà cấu, mà cắn mà tát! Ông tưởng tôi nói đùa đấy à? Đòi nào nó nở đánh lại mình mà sợ. Mỗi khi được một trận đòn ghen như thế là anh chồng sung sướng có thể hoá dại được ấy chứ ỉ... Vị tưởng được vợ yêu, biết chưa? Ấy lắm khi mình cù chúng thôi, có ai hơi đâu ghen tuông mà làm gì!

Đi-mi-tốp có lẽ cũng sắp quay lại đây với bạn.

Muốn tránh sự nghi ngờ của người chồng của Ái, bà Đội yêu cầu tôi ra đi.

Tôi đã được dịp nghe con sư tử cái dạy học trò.

Khi ra đi, trong bụng rất phân vân chẳng biết rồi Ái và Tích liệu có thụ nghiệp nổi?

Chú thích:

(1) Thế thì bảo nó đến đưa năm đồng. Con bé còn phải trả tiền trọ mười ngày chờ đợi nữa. Nếu không nó phải đi Hà Nội vì hiện giờ có một người đội muốn lấy nó.

Chương VIII - Sơn Tinh Và Thủy Tinh

Than ôi! Bà Kiềm làm nào phải đâu còn là người mà “mê nàng bao nhiêu người làm thơ!” như Mỹ Nương của ông Nguyễn Nhược Pháp nữa mà Hiéc-Tôn (xin nhớ: tên ấy cũng nêu lên đây theo hình-thanh) với bạn đồng ngũ, người đồng thời lại là tình địch của anh ta, nữ đem danh dự của nhau ra mà bôi nhọ đi, nữ đem tên nhau bằng tên những giống chẳng phải là giống người!

Ngồi khoanh tay một cách rất lễ phép ở tận một góc phòng, tôi may sao không đến nỗi là cái đĩnh trước mắt ngài nào cả. Lễ đời tất nhiên phải như thế mới được. Hai ngài ấy còn phải tranh nhau làm sao được là chồng của Mỹ Nương đã chứ chưa cần nghi ngờ rằng tôi có phải là nhân tình của bà Kiềm làm không.

Vả lại không phải Hiéc-Tôn gặp tôi bữa nay mới là bữa đầu.

Lần thứ nhất, cũng dưới mái gianh này, khi anh ta đem trái tim vàng đến đặt dưới chân bà Kiềm làm thì tôi đã được dịp trò chuyện ngay với anh ta một cách niềm nở.

Khi biết tôi là phóng viên một tờ tuần báo bản xứ rồi, Hiéc-Tôn đã trả lại tôi cái các nhà báo một cách rất đỗi lễ phép và vội vàng hỏi ngay đến rằng vụ hành thích ông Barthou và vua Alexandre III ở Mạc-xây vừa rồi đã gây ra những cái phản động lực về phần chính phủ Pháp ra sao. Tôi đã theo điện tín hãng A.P.I.P, tóm thuật cho anh ta nghe rồi để yên anh ta với người yêu tâm sự với nhau hàng giờ đồng hồ. Vì rằng sau khi thấy nói đến một cuộc điều tra về số phận đáng phàn nàn của một số đông trẻ con Tây lai thì anh chàng đã vội hoan nghênh tôi ngay, và đã hưởng ứng với tôi bằng cách cũng lập luận để kết án sự vô tình của số đông lính lê dương một cách khá kịch liệt. Nhất là chưa có vợ con nên lời buộc tội của anh ta lại càng thật thà. Lần đầu tôi đã thoát bị nghi rồi nên lần này, sự tôi có mặt tại nhà bà Kiềm làm là không đáng ngại cho tôi chút nào cả. Nếu còn phải giữ gìn thì tôi chỉ còn cần giữ gìn với tình địch của Hiéc-Tôn.

Nhưng hai bên cứ tự do cãi lộn nhau, cũng không để ý gì đến tôi nữa.

Trong cuộc cãi lộn cả hai bên đều dùng thứ tiếng Pháp sai mọ. Nghe mãi, tôi phải ngạc nhiên mà nhận ra rằng cái chức lang quân lại chính là bà Kiềm làm đã tặng cho người tình địch của Hiéc-Tôn, một ông lính lê dương đã có tuổi mà Hiéc-Tôn cứ gọi một cách khinh bỉ là: con lạc đà. Mà con lạc đà thắng trận ấy lại là một thằng Do Thái bản thổ (sale Juif) nữa.

Trước sự tranh giành của Thần Sông và Thần Núi, Mỹ Nương cứ giữ một vẻ bình tĩnh khó tả, ra đều “măng phú tú”, và chỉ biết tiền trao cháo múc, y như là vua Hùng Vương.

Hiéc Tôn thoát tiên cũng còn giữ được lễ độ:

- Mày cứ cho phép tao lấy làm lạ rằng tao đến đây trò chuyện với người đàn bà trước mày đã một tuần lễ. Mà người đàn bà này, phải chính người đàn bà này, cũng đã hứa với tao. Thế mà bây giờ lại hoá ra thế này!

Ông lính lê dương có tuổi kia nhăn mặt lại để cố gượng cười. Các ngài độc giả hẳn đã đôi khi trông thấy một bộ mặt như tôi muốn tả: một cái mặt lỏm chồm những râu và riu với lũng búng

những túi thịt dưới hai con mắt, với cặp môi không màu, trắng bệch, và hai hàm răng sâu, một cái mặt buồn khi người ta vô tư lự và cái kính nhăn nhó khi người ta muốn cười vậy.

- Không! Không! Cách đây chỉ có năm ngày thôi, tao đến đây thì chính người đàn bà này cũng đã bảo là bằng lòng lấy tao. Mà những khi tao đến nói chuyện thì tao chỉ thấy một mình tao thôi, chứ tao chẳng gặp mày lần nào cả! Nói thế cho mày biết rằng mày nên đi đi là hơn. Tao cứ biết rằng người đàn bà này vừa mới nhận của tao một chục đồng bạc.

Quay lại bà Kiểm lâm, Hiếc-Tôn cười một cách đau đớn và hỏi:

- Thế cô cho lời hứa của cô là những lời gì?

Bà Kiểm lâm đáp bằng những câu văn rất khôi hài:

- Xê ba ma phôt, nét si bá? Uây, moa bơ rô mét a vu tú đơ, mê luy viêng a vãng vu ê a lô xe, mông ma ghi! Vu đết donê bố cu gia lu, moa ba ú loà! (1)

Nghe xong, Hiếc-Tôn nhổ xuống đất một cái, rất khinh bỉ. Đoạn anh ta lấy một miếng thuốc lá khác ra hút rồi quay lại với kẻ địch:

- Nếu mày tranh nó của tao thì mày thật là đồ lạc đà!

Nhưng “con lạc đà” khôn ngoan này chỉ gượng cười mà vặn lại:

- Bây giờ tao mới gặp mày là lần đầu thì tao có tranh cướp gì của mày bao giờ đâu? Mày còn trẻ người, còn non dạ lắm.

Cáu lắm, Hiếc-Tôn lại dùng giọng mỉa mai hơn trước:

- Chính thế. Tao còn trẻ con lắm, chưa trải đời được như mày! Nhất là tao lại không được là dân nước Áo, chưa từng được biết phong vị của Kinh đô Ái tình (Ville d'Amour) cho nên lần này là lần đầu mà tao biết ghen.

Đến đây thì con lạc đà không còn kiên tâm nổi nữa:

- Đồ khốn nạn! Mày tưởng xưa kia tao ở xứ sở thì tao đã là một thằng chồng mọc sừng nên sang đây, gặp người đàn bà nào tao cũng phải bám chặt lấy chắc? Mày nhầm! Tao lấy vợ cũng như nuôi đầy tớ chứ thằng này chẳng phải là người để cho đàn bà làm khổ được đâu.

Ấy cái ông lính già đã nói thế mà chẳng sợ méch lòng bà Kiểm.

Không nói gì được nữa, Hiếc-Tôn lấy ví, rút một lá giấy bạc để trên bàn. Anh ta nói cho cả hai:

- Thôi được! Mời vợ chồng ông bà ra tính tiền tôi đến đây mấy lần, lần nào cũng được ông bà mời uống cà-phê. Vậy tôi cứ xin trả một đồng bạc.

Nói đoạn, anh ta cầm mũ đứng lên, ra...

Đi mà không nhớ bắt tay ai... Đã thế, ra đến cổng còn quay đầu nói với lại:

- Chúc anh hưởng hạnh phúc nhé! Và tiện dịp tôi xin giới thiệu với anh rằng cái ông trẻ tuổi người An-nam ngồi đây là một tay làm báo đấy. Thế nào ông ấy cũng viết lên nhật trình ca tụng cái cuộc ái tình tốt đẹp của vợ chồng nhà anh cho mà xem!

Tôi đã định tâm cáo từ đã lâu mà rồi phải cứ ngồi lại.

Chương IX - Tư Tưởng Độc Quyền

Ngót bốn hôm lang thang ở đây, những tài liệu thu thập kể cũng gần đủ, nên tôi muốn quay về Hà thành, để rồi đi Chùa Thông.

Tôi đã được trông thấy hẳn hoi một cuộc “ly dị” chồng với một buổi cưới chồng của bà Kiểm lâm, đã được rõ cái tâm sự phân vân của Suzanne, đã được nghe một đoạn đời lấy chín người vợ của Đi-mi-tốp. Tôi đã được mục kích bà Đội Tứ, người chôn các mẹ, con sư tử mất ngôi, dạy dỗ con em ấy cái “tuých” cho khỏi bị chạy làng... Tôi chỉ còn ao ước được bà Ách Nhoáng tiếp nữa là đã có thể lượm lặt đủ những “mẫu hàng” trong cái kỹ nghệ lấy Tày.

Chẳng may lúc bà hàng nước, người đã cho tôi được dịp kết bạn với Đi-mi-tốp chỉ cho tôi rõ bà Ách Nhoáng thì bà này đương có điều gì bức mình với chị hàng rau nên mặt bà hầm hầm y như quan Khâm sai Lê Hoan muốn triệt hạ cả một làng vì tuần đình làng ấy không cấm được ếch nhái kêu ở dưới ao để đến nỗi làm khó chịu hai cái lỗ tai quý hoá của ngài vậy. Giữa chợ, không tiện lúc, tôi chỉ đành thở dài mà quay về làng Cổ Mễ chào bạn rồi lại ra ga. Thôi thì dù sao cũng ghi được ít nhiều cảm giác về “bà hoàng hậu mất ngôi ấy”, xưa kia đã hét ra lửa ở Việt Trì thì nay, theo luật thừa trừ, chỉ còn là một người đàn bà nghèo kiệt, mới bỏ những thời oanh liệt thuở xưa...

Ấy thế mà...

Có lẽ được “quỷ thần phù hộ” chăng, nên khi đã ra tới trước cửa rạp chớp bóng A-lăm-ba, đương phân vân không rõ còn chuyển xe ca nào đi Hà Nội không thì tôi gặp Hiếc-Tôn, nghĩa là Thuỷ Tinh, người lính lê dương mà độc giả hẳn chưa quên một đoạn đời tình... thảm đạm. Anh ta hớn hử vịn sái tay tôi rồi khoe đã... dạm hỏi một nơi khác thú vị hơn nữa, vì rằng “vị hôn thê” của anh ta là một người đầm lai, đẹp hơn cái bà Kiểm lâm rất đáng ghét kia nhiều.

Hiếc-Tôn lại nói: Nếu tôi muốn xem mặt thì cứ việc đi theo anh ta.

Cố nhiên, tôi chẳng chối từ.

Thế là nhờ có “quỷ thần phù hộ” cho mà tôi đã phải trông thấy một cảnh ghê gớm vô cùng, một cảnh tượng khiến cho tôi phải rùng mình hồi hộp lo như đương sống vào một thời đại nghìn xưa, thời đại mà mạng người ta cũng như mạng một con giun, mà một ông quan cũng tàn bạo như ông vua Ngoại Triều!

Cảnh tượng ấy, đến bây giờ ngồi trước đèn, chỉ có việc thuật lại, mà tôi vẫn thấy sự bất bình làm sôi nổi máu trong tim.

Chương X - Kết Luận

Thoạt đầu, tôi đã hứa với độc giả là sẽ nói tới những me lấy cô-lô-nhân (1) và những me lấy chồng xi-vin. Sau khi đi Thị Cầu rồi, nghĩa là những bài nói về hạng chồng lê-dương cũng đã đủ khiến độc giả hiểu được nhiều trường hợp có đặc tính trong cái kỹ nghệ lấy Tây rồi, tôi còn phải đi tìm những me sang trọng hơn nữa...

Lời khuyến khích của các bạn đồng nghiệp khiến tôi rất sung sướng.

Nhưng không phải thiên phóng sự này được hết thảy mọi người ưa thích.

Có ba lá thư ở xa gửi về... Ông chủ nhiệm Đỗ Văn đã phải bóp trán nghĩ trong một phút.

Trong ba lá thư, một lá là của một me Tây vô danh nào, gửi đến cốt chỉ là để hưởng ứng và hứa mách thêm nhiều chuyện "hay". Cái đó không đáng kể.

Lá thứ hai là của một người Pháp. Thư hết sức khuyến khích cho tác giả mau đi tìm những me Tây có thể lực, nghĩa là vợ những quan cai trị và Tây buôn, vãn vãn. Giọng khuyến khích đáng nghi ngờ như một sự xui dại vậy.

Đến lá thứ ba, cũng của một người Pháp, thì toàn là một giọng ôn tồn khuyên ngăn. Người viết lá thư đó báo trước cho nhà báo những sự kiện cáo mà nhà báo sẽ trải qua, nếu cứ tiếp đăng thiên phóng sự này... Tôi không được dẫn chứng cho cái thuyết người Tây phương không kết hợp được về tinh thần với người Đông phương. Tôi không nên gieo một mối hoài nghi cho người Tây phương. Tôi lại không được phép phá hoại bao nhiêu vẻ đẹp đẽ của những gia đình Pháp Việt hiện có ngày nay bằng cách bảo vợ người ta lấy người ta vì một lẽ buồn bán... Người ta sẽ không cho phép tôi cứ tự do khinh thế ngạo vật (?) hoài.

Cái đó cũng có lẽ...

Song, cái mỉm cười của hai ông quan toà còn kia!

Sợ là hèn, nhưng cũng nhiều khi sợ không là hèn. Vả lại, nói nhiều mà làm gì? Sự thật bao giờ lại không là sự thật?

Nhưng sức nặng từ trên cao, sẽ rơi xuống, nếu tôi cứ muốn nói nhiều...

Thì thôi!

Chú thích:

(1) Cô-lô-nhân nghĩa là đạo binh thuộc địa (de l'Armée Coloniale) vậy.